TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Bảo Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Trần Phúc;

2. Ông Lâm Văn Be.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Phạm Thế Ân, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1977; cư trú tại: Khu tập thể XDNN, xã C, huyện G, Thành phố Hà Nội, có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đặng Vinh T, sinh năm 1977, cư trú tại: Tổ 16, R1/1 ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Hoàng Thị A trình bày:

Chị và anh Đặng Vinh T bắt đầu chung sống, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình sống chung ,vợ chồng thường xuyên cải vã, bất đồng quan điểm sống, đã không còn sống chung

từ năm 2015. Từ năm 2015 đến nay, anh chị đã không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Đặng Vinh T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Vinh T trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị Hoàng Thị A về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Nay chị A yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các bên đương sự đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị A đối với anh Đặng Vinh T. Chị A và anh T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Đặng Vinh T, cư trú tại: Tổ 16, R1/1 ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị A và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị A và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị A và anh T đều trình bày thống nhất về mâu thuẫn hôn nhân, anh chị đã không còn sống chung từ năm 2015 đến nay, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng với nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Chị A yêu cầu ly hôn và anh T đồng ý, do anh chị đều không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh, chị và chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh T.

[3] Về con chung: Chị A và anh T đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị A phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị A đối với anh Đặng Vinh T. Chị A và anh T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Hoàng Thị A phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo Biên lai thu số: 0017355 ngày 09-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Chị A, anh T được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. C;
- CCTHADS H. C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hồ Thị Bảo Ngọc